

**ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY LẠC DƯƠNG**

*

Số **332** -CV/HU

Về việc góp ý dự thảo văn bản

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lạc Dương, ngày 06 tháng 9 năm 2021

Kính gửi: - Các đồng chí Ủy viên BTV Huyện ủy,
- Các ban, phòng, đoàn thể huyện,
- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy.

Trong thời gian qua Thường trực Huyện ủy đã chỉ đạo Ban Tổ chức Huyện ủy tham mưu xây dựng dự thảo các Quy định của Ban Thường vụ Huyện ủy về tổ chức Lễ tang cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên được tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng và chế độ thăm hỏi, trợ cấp ốm đau, khó khăn.

Để tiếp tục hoàn thiện dự thảo văn bản, Thường trực Huyện ủy gửi lấy ý kiến góp ý của các đồng chí vào các dự thảo Quy định của Ban Thường vụ Huyện ủy gửi kèm theo. Đề nghị các đồng chí nghiên cứu và gửi ý kiến góp ý về Thường trực Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy) trước ngày **15 tháng 9 năm 2021**.

Giao Ban Tổ chức Huyện ủy tiếp thu ý kiến góp ý, bổ sung, hoàn chỉnh các dự thảo Quy định, trình Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, cho ý kiến tại kỳ họp định kỳ tháng 9 năm 2021. ./

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy,
- Như trên,
- Ban Tổ chức Huyện ủy,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Ya Tiong

*

Số -QĐ/HU

QUY ĐỊNH

**tổ chức Lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức
và đảng viên được tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng trở lên**

- Căn cứ Nghị định số 105/2012/NĐ-CP, ngày 17 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức;

- Căn cứ Thông tư số 74/2013/TT-BTC, ngày 04 tháng 6 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định các khoản chi phí và thực hiện việc cấp, quyết toán ngân sách nhà nước phục vụ Lễ Quốc tang, Lễ tang cấp Nhà nước, Lễ tang cấp cao;

- Căn cứ Quy định số 03-QĐ/TU, ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định một số chế độ chi tiêu hoạt động của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Thành ủy trực thuộc Tỉnh ủy;

- Căn cứ Quy định số 15-QĐ/TU, ngày 09 tháng 6 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức và đảng viên được tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng trở lên từ trần;

- Căn cứ Quy định số 04-QĐ/HU, ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy quy định một số chế độ chi tiêu hoạt động của Huyện ủy;

- Căn cứ Quy định số 07-QĐ/HU, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Huyện ủy,

Ban Thường vụ Huyện ủy quy định về tổ chức Lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức và đảng viên được tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng trở lên khi từ trần, như sau:

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

Quy định này quy định việc tổ chức Lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức đang làm việc hoặc nghỉ hưu và đảng viên được tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng trở lên khi từ trần (*sau đây gọi chung là người từ trần*).

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức lễ tang

1. Việc tổ chức Lễ tang đối với người từ trần, thể hiện sự trân trọng của Đảng, Nhà nước, của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ

quốc Việt Nam huyện và nhân dân, cơ quan, đơn vị đối với công lao, cống hiến của người từ trần trong quá trình làm việc, hoạt động cách mạng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Việc tổ chức Lễ tang đối với người từ trần phải trang trọng, văn minh, kế thừa nét đẹp truyền thống văn hoá của dân tộc; đúng với chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước về nếp sống văn hoá, lành mạnh, tiết kiệm.

3. Trường hợp cán bộ đảm nhận nhiều chức danh thì chọn chức danh cao nhất để thực hiện chế độ tang lễ.

4. Linh cữu người từ trần để không quá 48 giờ (*bốn mươi tám giờ*), kể từ khi khâm liệm đến khi tổ chức Lễ an táng. Nếu gia đình để Linh cữu người từ trần quá thời gian quy định này sẽ không thành lập Ban Tổ chức Lễ tang.

Điều 3. Hình thức Lễ tang

1. Lễ tang cấp tỉnh (*Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập Ban Tổ chức Lễ tang*).
2. Lễ tang cấp huyện (*Ban Thường vụ Huyện ủy thành lập Ban Tổ chức Lễ tang*).
3. Lễ tang cán bộ, công chức, viên chức.

Chương II ĐỐI TƯỢNG

Điều 4. Đối tượng, gồm các chức danh đương chức và nguyên chức đang cư trú trên địa bàn huyện Lạc Dương

1. Các chức danh sau đây khi từ trần được tổ chức Lễ tang cấp tỉnh theo Quy định số 15-QĐ/TU, ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đương chức;
- Các chức danh khác quy định tại Khoản 1, Điều 4 Quy định số 15-QĐ/TU, ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Các chức danh thuộc đối tượng tổ chức Lễ tang cán bộ, công chức, viên chức quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Quy định số 15-QĐ/TU, ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Các chức danh, đối tượng sau đây khi từ trần được tổ chức Lễ tang cấp huyện và Lễ tang cán bộ, công chức, viên chức áp dụng thực hiện theo Quy định này

3.1. Đối tượng 1: Các chức danh sau đây khi từ trần được tổ chức Lễ tang cấp huyện.

- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nguyên chức;
- Bí thư Huyện ủy (*không là Tỉnh ủy viên*);

- Phó Bí thư Huyện ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện;

- Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện;

- Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy;

- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đương chức.

3.2. Đối tượng 2:

- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện nguyên chức;

- Trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy và tương đương; Trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội huyện; Giám đốc Trung tâm Chính trị;

- Trưởng các ban của Hội đồng nhân dân huyện; Trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện (*không kể các đơn vị trường học*); Trưởng các đơn vị ngành dọc đóng chân trên địa bàn huyện;

- Bí thư các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy; Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn Lạc Dương.

3.3. Đối tượng 3:

- Phó trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy và tương đương; Phó trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội huyện; Phó Giám đốc Trung tâm Chính trị; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy;

- Phó trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân huyện; cấp phó các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện (*không kể các đơn vị trường học*); cấp phó các đơn vị ngành dọc đóng chân trên địa bàn huyện;

- Phó Bí thư các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy; Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn Lạc Dương.

3.4. Đối tượng 4:

Cán bộ, công chức, viên chức đang làm việc hoặc nghỉ hưu từ trần (*ngoài diện quy định nêu tại Điều 4*).

Điều 5. Đối tượng không cư trú tại huyện Lạc Dương

Người từ trần trước đây công tác tại huyện Lạc Dương đã từng giữ các chức vụ tại Điều 4 Quy định này, nay thường trú tại địa phương khác. Tùy theo chức danh, đối tượng cán bộ khi từ trần, Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, cơ quan nơi người từ trần công tác trước khi nghỉ hưu cử Đoàn cán bộ hoặc gửi điện hoa đến viếng. Mức phúng điếu theo Điều 12, Điều 20 của Quy định này.

Chương III

LỄ TANG CẤP TỈNH

Các chức danh quy định tại Khoản 1, Điều 4 thực hiện theo Quy định số 15-QĐ/TU, ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Chương IV

LỄ TANG CẤP HUYỆN

Điều 6. Chức danh được tổ chức Lễ tang cấp huyện

1. Các chức danh thuộc đối tượng quy định tại Điểm 3.1, Khoản 3, Điều 4 Quy định này khi từ trần do Ban Thường vụ Huyện ủy tổ chức Lễ tang.
2. Đối với trường hợp người từ trần giữ một trong các chức danh quy định tại Điểm 3.1, Khoản 3, Điều 4 Quy định này mà bị kỷ luật bằng hình thức giáng chức hoặc cách chức, Lễ tang tổ chức theo hình thức Lễ tang cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 7. Thông báo tin buồn

1. Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đứng tên đưa tin buồn đối với chức danh là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Tin buồn được đăng trên Báo Lâm Đồng và Đài Phát thanh - Truyền hình Lâm Đồng.

2. Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, cơ quan đã hoặc đang trực tiếp quản lý người từ trần; cấp ủy, chính quyền địa phương nơi cư trú của người từ trần đứng tên đưa tin buồn đối với các chức danh còn lại.

Tin buồn được phát trên Đài Phát thanh và Truyền hình huyện và Trạm Truyền thanh cơ sở; đưa tin về tiểu sử và ảnh người từ trần, thông báo về Lễ tang, Lễ truy điệu, Lễ an táng và lời cảm ơn của Ban Tổ chức Lễ tang.

Điều 8. Thành lập Ban Tổ chức Lễ tang

1. Ban Tổ chức Lễ tang do Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định có từ 07 - 10 thành viên gồm: Đại diện Ban Thường vụ Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện; đại diện một số phòng, ban, ngành của huyện; đại diện cơ quan của đồng chí từ trần đã hoặc đang công tác và đại diện địa phương nơi cư trú, đại diện gia đình của người từ trần.

2. Trưởng ban Tổ chức Lễ tang là một đồng chí Thường trực Huyện ủy đối với các chức danh Bí thư Huyện ủy, Phó Bí thư Huyện ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

3. Trưởng ban Tổ chức Lễ tang là một đồng chí trong Ban Thường vụ Huyện uỷ đối với các chức danh còn lại. Riêng Trưởng ban Tổ chức Lễ tang chức danh Huyện uỷ viên đương chức là một đồng chí Huyện uỷ viên.

Điều 9. Chuẩn bị lời điều và lời cảm ơn

Ban Tổ chức Huyện uỷ chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ, cơ quan chủ quản và gia đình người từ trần soạn thảo; thông cáo về Lễ tang, tiểu sử đồng chí từ trần, thông báo về Lễ viếng, Lễ truy điệu, Lễ an táng, lời điều và lời cảm ơn đã được Ban Lễ tang cấp huyện thông qua.

Điều 10. Trang trí lễ đài và túc trực bên linh cửu

1. Lễ đài trang trí phong nền đen, trên đó gắn ảnh người từ trần và dòng chữ trắng “*vô cùng thương tiếc đồng chí...*”.

2. Bàn thờ đặt trước và chính giữa phòng, phía dưới lễ đài có lư hương và gôi huân chương; hai bên bàn thờ đặt các vòng hoa cố định.

3. Linh cửu đặt trên bệ ở chính giữa lễ đài, đầu hướng về phía bàn thờ, phía trước linh cửu có bàn thờ nhỏ, có bát hương để Trưởng đoàn các đoàn viếng thắp hương.

4. Đại diện Ban Tổ chức Lễ tang đứng túc trực bên phải phòng Lễ tang khi có các đoàn Huyện uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện vào viếng.

Điều 11. Nơi tổ chức Lễ tang và nơi an táng

1. Căn cứ điều kiện của từng cơ quan, tổ chức, địa phương và nguyện vọng của gia đình người từ trần mà tổ chức Lễ tang tại nhà tang lễ hoặc tại gia đình.

2. An táng tại nghĩa trang địa phương, nghĩa trang khác, hoặc hỏa táng theo nguyện vọng của gia đình người từ trần.

Điều 12. Nghi thức viếng và phúng điếu

1. Ban Tổ chức Lễ tang sắp xếp các đoàn vào viếng theo đội hình như sau: 02 cán bộ trong Ban Tổ chức Lễ tang đưa vòng hoa đi đầu, tiếp theo là Trưởng đoàn và các thành viên trong đoàn viếng đi theo hai hàng dọc.

2. Đoàn viếng của Huyện uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện. Lễ viếng có 01 vòng hoa, dải băng đen có dòng chữ “*Huyện uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Lạc Dương kính viếng*” kèm theo tiền phúng điếu là 2.000.000 đồng. Vòng hoa và tiền phúng điếu do Văn phòng Huyện uỷ chuẩn bị.

3. Trong quá trình viếng cử nhạc “*Hồn tử sĩ*”.

4. Viếng xong, Trưởng đoàn hoặc Phó Trưởng đoàn ghi vào sổ tang.

Điều 13. Lễ truy điệu

1. Thành phần dự Lễ truy điệu gồm Ban Tổ chức Lễ tang, đại diện các cơ quan đã, đang công tác, địa phương quê hương, nơi cư trú, bạn bè thân hữu và gia đình của người từ trần.

2. Vị trí các đoàn dự Lễ truy điệu (*theo hướng nhìn lên lễ đài*).

- Gia đình đứng bên trái phòng Lễ tang;
- Các đồng chí lãnh đạo cơ quan, địa phương đứng bên phải phòng Lễ tang;
- Các đoàn đến dự Lễ truy điệu do Ban Tổ chức Lễ tang sắp xếp.

3. Chương trình Lễ truy điệu:

- Đại diện Ban Tổ chức Lễ tang tiến hành Lễ truy điệu;
- Đọc lời điệu do đồng chí Trưởng ban hoặc Phó Ban tổ chức Lễ tang đọc;
- Một phút mặc niệm, cử nhạc buồn và kết thúc Lễ truy điệu.

Điều 14. Lễ đưa tang và xe tang

1. Thành phần dự Lễ đưa tang như thành phần dự Lễ truy điệu (*như thành phần quy định tại Khoản 1, Điều 13*).

2. Khi chuyển linh cữu lên xe tang và từ xe tang vào phần mộ, các thành viên Ban Lễ tang, các đoàn đại biểu và gia đình đi phía sau linh cữu.

3. Đội phục vụ Lễ tang và cơ quan người từ trần đang công tác hoặc đã nghỉ hưu làm nhiệm vụ di chuyển linh cữu, di chuyển vòng hoa vào phần mộ.

4. Đội phục vụ Lễ tang và xe tang do Ban Tổ chức Lễ tang và gia đình cùng chuẩn bị.

Điều 15. Lễ hạ huyệt (*trường hợp địa táng*)

1. Sau khi linh cữu được di chuyển vào vị trí phần mộ, Trưởng ban Tổ chức Lễ tang tuyên bố Lễ hạ huyệt.

2. Trước lúc hạ huyệt, người nhà của người từ trần phát biểu lời cảm tạ.

3. Đội công tác Lễ tang làm nhiệm vụ hạ huyệt.

4. Ban Tổ chức Lễ tang, các đoàn đại biểu và gia đình bỏ nắm đất đầu tiên và đi quanh phần mộ để vĩnh biệt người từ trần.

5. Đội công tác tiếp tục hoàn chỉnh phần mộ.

6. Trong khi tiến hành Lễ hạ huyệt, cử nhạc “*Hồn tử sĩ*”.

Chương V

LỄ TANG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Điều 16. Chức danh được tổ chức Lễ tang cán bộ, công chức, viên chức

1. Các đối tượng quy định tại Khoản 2, Điều 4 thực hiện theo Quy định số 15-QĐ/TU, ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.
2. Các chức danh thuộc đối tượng quy định tại Điểm 3.2, 3.3, 3.4, Khoản 3, Điều 4 Quy định này khi từ trần được tổ chức theo hình thức Lễ tang cán bộ, công chức, viên chức.
3. Trên cơ sở những nội dung trong Lễ tang do Ban Thường vụ Huyện ủy tổ chức, căn cứ vào tình hình thực tế, điều kiện cụ thể của từng địa phương, cơ quan, đơn vị, từng trường hợp người từ trần để vận dụng nội dung tổ chức Lễ tang cho phù hợp.
4. Đối với trường hợp người từ trần giữ một trong các chức danh quy định tại Điểm 3.2, 3.3, 3.4, Khoản 3, Điều 4 bị kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc hoặc khai trừ khỏi Đảng, Lễ tang không tổ chức theo hình thức Lễ tang cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 17. Ban Tổ chức Lễ tang

1. Đối với người từ trần đang công tác:

Ban Tổ chức Lễ tang do cơ quan đang trực tiếp quản lý người từ trần quyết định, gồm các thành viên đại diện cho Huyện ủy hoặc Ủy ban nhân dân huyện, cơ quan quản lý người từ trần đang công tác, đại diện gia đình và đại diện chính quyền địa phương nơi người từ trần sinh sống.

2. Đối với người từ trần đã nghỉ hưu:

Ban Lễ tang do cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp nơi người từ trần nghỉ hưu và cư trú phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị lực lượng vũ trang quản lý người từ trần trước khi nghỉ hưu quyết định, gồm các thành viên đại diện cho các đoàn thể, chính quyền địa phương, đại diện gia đình và đại diện cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang đã quản lý người từ trần trước khi nghỉ hưu.

Điều 18. Trưởng ban Tổ chức Lễ tang

1. Đối tượng người từ trần quy định tại Khoản 2, Điều 4 thực hiện theo Quy định số 15-QĐ/TU, ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.
2. Đối với người từ trần thuộc đối tượng 2, quy định tại Điểm 3.2, Khoản 3, Điều 4: Nếu người từ trần đang công tác thì do một đồng chí trong Ban Thường vụ Huyện ủy hoặc lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện đương chức làm Trưởng ban Tổ chức Lễ tang. Người từ trần

đã nghỉ hưu do một đồng chí Huyện ủy viên hoặc lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện đương chức làm Trưởng ban Tổ chức Lễ tang. Các ủy viên Ban Tổ chức Lễ tang tùy theo vị trí công tác, chức vụ của người từ trần để quyết định cho phù hợp.

3. Đối với người từ trần thuộc đối tượng 3, quy định tại Điểm 3.3, Khoản 3, Điều 4: Nếu người từ trần đang công tác thì do đại diện lãnh đạo cơ quan, đơn vị đang trực tiếp quản lý người từ trần làm Trưởng ban Tổ chức Lễ tang. Người từ trần đã nghỉ hưu do một đồng chí đại diện Thường trực Đảng ủy hoặc lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn đương chức làm Trưởng ban Tổ chức Lễ tang. Các ủy viên Ban Tổ chức Lễ tang tùy theo vị trí công tác, chức vụ của người từ trần để quyết định cho phù hợp.

4. Đối với người từ trần thuộc đối tượng 4, quy định tại Điểm 3.4, Khoản 3, Điều 4: Người từ trần đang công tác thì do đại diện lãnh đạo cơ quan, đơn vị đang trực tiếp quản lý người từ trần làm Trưởng ban Tổ chức Lễ tang. Người từ trần đã nghỉ hưu do một đồng chí đại diện cấp ủy, chính quyền địa phương (*xã, thị trấn, thôn, tổ dân phố*) cùng gia đình tiến hành.

5. Phân công Trưởng ban Lễ tang có chức vụ tương đương hoặc cao hơn chức vụ người từ trần.

Điều 19. Thông báo tin buồn

1. Các đối tượng quy định tại Khoản 2, Điều 4 thực hiện theo Quy định số 15-QĐ/TU, ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Chức danh thuộc đối tượng 2, quy định tại Điểm 3.2, Khoản 3, Điều 4 do Huyện ủy hoặc Ủy ban nhân dân huyện và cơ quan đã hoặc đang trực tiếp quản lý người từ trần; cấp ủy, chính quyền địa phương nơi cư trú của người từ trần đứng tên đưa tin buồn trên Đài Phát thanh và Truyền hình huyện.

3. Chức danh thuộc đối tượng 3 và đối tượng 4 quy định tại Điểm 3.3, Điểm 3.4, Khoản 3, Điều 4 do cơ quan đã hoặc đang trực tiếp quản lý người từ trần; cấp ủy, chính quyền địa phương nơi cư trú của người từ trần đứng tên đưa tin buồn trên Đài Phát thanh - Truyền hình huyện và Trạm Truyền thanh cơ sở.

Điều 20. Nghi thức viếng và phúng điếu

1. Các đối tượng quy định tại Khoản 2, Điều 4 thực hiện theo Quy định số 15-QĐ/TU, ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Đồng thời Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện cử 01 đoàn đến viếng. Lễ viếng có 01 vòng hoa, dải băng đen có dòng chữ "*Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Lạc Dương kính viếng*", kèm theo tiền phúng điếu không quá 75% so với mức chi của tỉnh. Vòng hoa và tiền phúng điếu do Phòng Lao động, Thương

binh và Xã hội chuẩn bị; riêng đảng viên được tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng trở lên do Văn phòng Huyện ủy chuẩn bị.

2. Chức danh thuộc đối tượng 2 và đối tượng 3 quy định tại Điểm 3.2, Điểm 3.3, Khoản 3, Điều 4: Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện cử 01 đoàn đến viếng. Lễ viếng có 01 vòng hoa, dải băng đen có dòng chữ “*Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Lạc Dương kính viếng*”, kèm theo tiền phúng điếu là 1.500.000 đồng. Vòng hoa và tiền phúng điếu do Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội chuẩn bị.

3. Chức danh thuộc đối tượng 4 quy định tại Điểm 3.4, Khoản 3, Điều 4: Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, thị trấn nơi người từ trần nghỉ hưu thường trú hoặc cơ quan đơn vị quản lý người từ trần đang công tác cử 01 đoàn đến viếng. Lễ viếng có 01 vòng hoa kèm theo tiền phúng điếu là 1.000.000 đồng. Vòng hoa và tiền phúng điếu do bộ phận chuyên môn của xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị chuẩn bị.

Chương VI

QUY ĐỊNH VIẾNG THÂN NHÂN KHI TỪ TRẦN VÀ PHÚNG VIẾNG NGOẠI GIAO

Điều 21. Đối với thân nhân cư trú tại huyện Lạc Dương khi từ trần (*cha, mẹ đẻ; cha, mẹ vợ; vợ hoặc chồng, con*)

1. Thân nhân các chức danh quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Điều 4

Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện cử một đoàn đến viếng. Lễ viếng có 01 vòng hoa, dải băng đen có dòng chữ “*Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Lạc Dương kính viếng*” kèm theo tiền phúng điếu không quá 75% mức chi của tỉnh. Vòng hoa và tiền phúng điếu do Văn phòng Huyện ủy chuẩn bị.

2. Thân nhân các chức danh quy định tại Điểm 3.1, Khoản 3, Điều 4

Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện cử một đoàn đến viếng. Lễ viếng có 01 vòng hoa, dải băng đen có dòng chữ “*Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Lạc Dương kính viếng*” kèm theo tiền phúng điếu là 1.500.000 đồng. Vòng hoa và tiền phúng điếu do Văn Phòng Huyện ủy chịu trách nhiệm.

3. Thân nhân các chức danh quy định tại Điểm 3.2, Điểm 3.3, Khoản 3, Điều 4

Huyện ủy hoặc Ủy ban nhân dân huyện đến viếng. Lễ viếng có 01 vòng hoa, dải băng đen có dòng chữ “*Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Lạc Dương kính viếng*” kèm theo tiền phúng điếu

là 1.000.000 đồng. Vòng hoa và tiền phúng điếu do Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm.

4. Thân nhân các chức danh quy định tại Điểm 3.4, Khoản 3, Điều 4

Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, thị trấn nơi cán bộ nghỉ hưu thường trú hoặc cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác cử một đoàn đến viếng. Lễ viếng gồm 01 vòng hoa kèm theo tiền phúng điếu là 1.000.000 đồng.

Điều 22. Đối với thân nhân cư trú ngoài huyện thì căn cứ vào quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4, Điều 21 và Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy có thể sắp xếp tổ chức đoàn đến viếng hoặc gửi điện hoa chia buồn.

Điều 23. Phúng viếng ngoại giao

- Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện cử một đoàn đến viếng. Lễ viếng có 01 vòng hoa, dải băng đen có dòng chữ "*Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Lạc Dương kính viếng*" kèm theo tiền phúng điếu là 1.000.000 đồng. Vòng hoa và tiền phúng điếu do Văn Phòng Huyện ủy chuẩn bị.

- Các trường hợp đặc biệt do Thường trực Huyện ủy và lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện quyết định.

Chương VII

TRỢ CẤP MAI TÁNG VÀ XÂY MỘ

Điều 24. Trợ cấp mai táng

1. Trợ cấp mai táng ngoài mức kinh phí theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, được ngân sách nhà nước hỗ trợ, mức quy định cụ thể đối với từng đối tượng sau:

a) Đối tượng quy định tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều 4 thực hiện theo Quy định số 15-QĐ/TU, ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

b) Đối tượng quy định tại Điểm 3.1, Khoản 3, Điều 4 được hỗ trợ số tiền là 7.000.000 đồng;

c) Đối tượng quy định tại Điểm 3.2, Khoản 3, Điều 4 được hỗ trợ số tiền là 5.500.000 đồng;

d) Đối tượng quy định tại Điểm 3.3, Khoản 3, Điều 4 được hỗ trợ số tiền là 4.500.000 đồng;

e) Đối tượng quy định tại Điểm 3.4, Khoản 3, Điều 4 được hỗ trợ số tiền là 3.500.000 đồng.

2. Trợ cấp mai táng do các cơ quan, đơn vị nơi người từ trần đang công tác hoặc địa phương nơi người từ trần nghỉ hưu thực hiện chi (*không cân đối vào kinh phí chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị*) và thanh quyết toán với cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cấp ngân sách theo quy định.

Điều 25. Quản lý nghĩa trang

Ban Thường vụ Huyện ủy giao Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các xã, thị trấn quản lý nghĩa trang trên địa bàn theo quy định pháp luật về đất đai, Nghị định số 23/2016/NĐ-CP, ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, an toàn, an ninh và vệ sinh môi trường.

Điều 26. Xây mộ

1. Vị trí mai táng, diện tích, kích thước và quy mô, hình thức xây mộ theo quy định của Ban quản lý nghĩa trang, nhằm đảm bảo sự hài hòa, thống nhất theo quy hoạch tổng thể của nghĩa trang.

2. Mộ được xây bằng vật liệu xây dựng, tùy theo điều kiện, hoàn cảnh gia đình người từ trần.

Điều 27. Trường hợp người từ trần có hoàn cảnh neo đơn hoặc vì lý do nào đó mà gia đình hoặc thân nhân đề nghị với cơ quan người từ trần đang công tác, đã công tác trước khi nghỉ hưu hoặc địa phương nơi thường trú lo toàn bộ Lễ tang, mai táng (*nếu được cơ quan và địa phương chấp nhận*) thì kinh phí của ngân sách địa phương, cơ quan hỗ trợ và tiền phúng điếu sẽ do Ban Lễ tang quản lý, công khai sử dụng vào việc lo Lễ tang, xây mộ. Sau khi thanh, quyết toán các chi phí cho Lễ tang, xây mộ, số tiền còn lại (*nếu có*) sẽ bàn giao cho gia đình người từ trần.

Các trường hợp đặc biệt báo cáo Thường trực Huyện ủy xem xét, quyết định.

Chương VIII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 28. Ủy ban nhân dân huyện, các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện; các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy; các phòng, ban, ngành của huyện; các cơ quan liên quan trên địa bàn huyện có trách nhiệm thi hành Quy định này.

Điều 29. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện chế độ tổ chức Lễ tang và tổ chức đoàn đến viếng cán bộ, thân nhân cán bộ diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý qua các thời kỳ khi từ trần do ngân sách huyện đảm bảo và cấp theo dự toán hàng năm của các cơ quan, đơn vị.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương được phân công chủ trì, tham mưu, thực hiện tổ chức Lễ tang và tổ chức đoàn viếng cán bộ và thân nhân cán bộ, công chức, viên chức khi từ trần hàng năm phải chủ động xây dựng dự toán, thực hiện chế độ báo cáo, thanh quyết toán tài chính theo quy định hiện hành.

Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề chưa đề cập, hoặc có khó khăn, vướng mắc, các cấp ủy, cơ quan, đơn vị phản ánh về Ban Tổ chức Huyện ủy để tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Ban Thường vụ Huyện ủy,
- Thường trực HĐND huyện,
- Ủy ban nhân dân huyện,
- Ủy ban MTTQVN huyện,
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện,
- Các TCCS Đảng trực thuộc Huyện ủy,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Phạm Triều

QUY ĐỊNH
về chế độ thăm hỏi, trợ cấp ốm đau, khó khăn

- Căn cứ Quy định số 443-QĐ/TW, ngày 04 tháng 02 năm 2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đối tượng và chế độ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Lâm Đồng;

- Căn cứ Quy định số 03-QĐ/TU, ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định một số chế độ chi tiêu hoạt động của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Thành ủy trực thuộc Tỉnh ủy;

- Căn cứ Quy định số 17-QĐ/TU, ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chế độ thăm hỏi, trợ cấp ốm đau, khó khăn;

- Căn cứ Quy định số 04-QĐ/HU, ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy quy định một số chế độ chi tiêu hoạt động của Huyện ủy;

- Căn cứ Quy định số 07-QĐ/HU, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Huyện ủy và Văn phòng Huyện ủy,

Ban Thường vụ Huyện ủy quy định về chế độ thăm hỏi, trợ cấp ốm đau, khó khăn như sau:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Việc tổ chức thăm hỏi, trợ cấp ốm đau, khó khăn thể hiện trách nhiệm, tình cảm của Đảng bộ, Chính quyền và Nhân dân trong huyện đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý và người có công với cách mạng qua các thời kỳ.

Điều 2. Cán bộ lãnh đạo, quản lý và người có công với cách mạng khi ốm đau nằm viện hoặc gia đình gặp khó khăn thì được thăm hỏi, trợ cấp theo Quy định này.

Chương II
ĐỐI TƯỢNG, CHẾ ĐỘ THĂM HỎI, TRỢ CẤP

Điều 3. Đối tượng (Bao gồm cán bộ đương chức và nguyên chức)

1. Đối tượng thăm hỏi ốm đau, trợ cấp khó khăn theo Quy định này là cán bộ lãnh đạo, quản lý của huyện thuộc một trong các chức danh sau:

a) Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện;

b) Trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy (*không là Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy*); Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện (*không là Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy*); Trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội huyện; Giám đốc Trung tâm Chính trị; Trưởng ban Hội đồng nhân dân huyện; Trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện; Trưởng các cơ quan, đơn vị ngành dọc đóng chân trên địa bàn huyện; Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn Lạc Dương;

c) Cấp phó các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện; Phó Giám đốc Trung tâm Chính trị; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy; Phó Trưởng ban Hội đồng nhân dân huyện; cấp phó các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện; cấp phó các cơ quan, đơn vị ngành dọc đóng chân trên địa bàn huyện; Phó Bí thư Đảng ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn Lạc Dương.

2. Các đối tượng thuộc diện được thăm hỏi, trợ cấp khó khăn quy định tại Điểm b, Khoản 2 và Khoản 4, Điều 3 Quy định số 17-QĐ/TU, ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thì chế độ thăm hỏi ốm đau, trợ cấp khó khăn thực hiện theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 4. Chế độ, nguyên tắc thăm hỏi, trợ cấp

1. Chế độ thăm hỏi, trợ cấp

- a) Thăm hỏi khi nằm viện ngắn ngày (*dưới 10 ngày*);
- b) Trợ cấp ốm đau khi nằm viện dài ngày (*từ 10 ngày trở lên*);
- c) Trợ cấp điều trị bệnh hiểm nghèo;
- d) Trợ cấp khi gặp hoàn cảnh khó khăn.

2. Nguyên tắc thăm hỏi, trợ cấp

- a) Chế độ thăm hỏi, trợ cấp được thực hiện không quá 02 lần/người/năm;
- b) Một cán bộ có nhiều chức danh thì thực hiện mức thăm hỏi, trợ cấp theo chức danh cao nhất;
- c) Trường hợp người giữ một trong các chức danh quy định tại Điều 3 Quy định này mà bị kỷ luật bằng hình thức giáng chức hoặc cách chức thì không thuộc đối tượng được thăm hỏi, trợ cấp.

Điều 5. Mức thăm hỏi, trợ cấp

- 1. Mức thăm hỏi khi nằm viện ngắn ngày (*quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 4*)

a) Các đối tượng quy định tại Điểm a, b, Điều 3: Mức thăm 1.500.000 đồng/người/lần;

b) Các đối tượng quy định tại Điểm c, Điều 3: Mức thăm 1.000.000 đồng/người/lần;

c) Các đối tượng nêu tại Khoản 2, Điều 3: Thực hiện theo Quy định số 17-QĐ/TU, ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Chi trợ cấp khi nằm viện dài ngày *(quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 4)*

a) Các đối tượng quy định tại Điểm a, b, c, Khoản 1, Điều 3 khi mắc bệnh điều trị tại Bệnh viện dài ngày hoặc phải đại phẫu thì được xét trợ cấp từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng, tùy theo mức độ;

b) Các đối tượng quy định tại Điểm a, b, c, Khoản 1, Điều 3 chuyển ra ngoài huyện sinh sống, xét thấy cần thăm hỏi thì mức thăm hỏi ốm đau, trợ cấp khó khăn là 2.000.000 đồng;

c) Các đối tượng nêu tại Khoản 2, Điều 3: Thực hiện theo Quy định số 17-QĐ/TU, ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Chi trợ cấp điều trị bệnh hiểm nghèo *(quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 4)*

a) Các đối tượng quy định tại Điều 3 khi bị bệnh hiểm nghèo *(theo quy định danh mục các bệnh hiểm nghèo của Chính phủ)*, cần phải phẫu thuật, can thiệp, sử dụng thuốc đặc trị theo chỉ định của Hội đồng chuyên môn, điều trị đúng tuyến thì được xem xét, hỗ trợ chi phí điều trị.

b) Mức hỗ trợ:

- Các đối tượng quy định tại Điểm a, b, c, Khoản 1, Điều 3: Ngoài chi phí được Bảo hiểm Y tế thanh toán, được hỗ trợ 35% chi phí còn lại, nhưng một người chỉ được hỗ trợ tối đa 02 lần/năm và tổng mức hỗ trợ không quá 20.000.000 đồng. Nếu chi phí dưới 3.500.000 đồng được hỗ trợ theo thực chi;

- Các đối tượng nêu tại Khoản 2, Điều 3: Thực hiện theo Quy định số 17-QĐ/TU, ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

c) Hồ sơ, thủ tục xét hỗ trợ bệnh hiểm nghèo:

- Các đối tượng quy định tại Điểm a, b, c, Khoản 1, Điều 3: Hồ sơ, thủ tục gồm:

+ Văn bản đề nghị của cơ quan, đơn vị *(đối với cán bộ đương chức)*; của địa phương nơi cư trú *(đối với cán bộ nghỉ hưu)*;

+ Bản chính hoặc bản phô tô lãnh đạo cơ quan nơi công tác *(đối với cán bộ đương chức)* hoặc địa phương nơi cư trú *(đối với cán bộ nghỉ hưu)*;

+ Hồ sơ gửi về Ban Tổ chức Huyện ủy để thẩm định, trình Thường trực Huyện ủy xét, hỗ trợ từng trường hợp cụ thể theo quy định.

- Các đối tượng nêu tại Khoản 2, Điều 3: Hồ sơ, thủ tục thực hiện theo Quy định số 17-QĐ/TU, ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Chi trợ cấp khi gặp hoàn cảnh khó khăn (quy định tại Điểm d, Khoản 1, Điều 4)

- Các đối tượng quy định tại Điểm a, b, c, Khoản 1, Điều 3 khi gặp hoàn cảnh khó khăn do thân nhân (*chồng, vợ, cha mẹ đẻ, cha mẹ vợ hoặc cha mẹ chồng, con*) gặp rủi ro, thiên tai, mắc bệnh hiểm nghèo hoặc gia đình của đối tượng gặp khó khăn đặc biệt về mặt kinh tế... được xét trợ cấp trong khoảng từ 3.000.000 đến 7.000.000 đồng;

- Các đối tượng nêu tại Khoản 2, Điều 3: Thực hiện theo Quy định số 17-QĐ/TU, ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

- Trường hợp đặc biệt do Thường trực Huyện ủy xem xét, quyết định đối tượng và mức hỗ trợ cụ thể.

Điều 6. Trách nhiệm thăm hỏi, trợ cấp khó khăn

1. Thường trực Huyện ủy đi thăm đối tượng quy định tại Khoản 2, Điều 3 Quy định này. Kinh phí thực hiện theo Quy định số 17-QĐ/TU, ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Thường trực Huyện ủy đi thăm đối tượng quy định tại Điểm a, b, Khoản 1, Điều 3 Quy định này. Văn phòng Huyện ủy chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy có trách nhiệm chuẩn bị các chế độ thăm hỏi, trợ cấp.

3. Lãnh đạo các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện và lãnh đạo các xã, thị trấn đi thăm đối tượng quy định tại Điểm c, Điều 3 Quy định này. Kinh phí do Văn phòng Huyện ủy chuẩn bị và chuyển đến các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quyết định thăm hỏi, trợ cấp.

4. Các trường hợp ngoài Quy định này, Ban Tổ chức Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp, trình Thường trực Huyện ủy xem xét, giải quyết từng trường hợp cụ thể.

5. Kinh phí thăm hỏi, trợ cấp được trích từ nguồn ngân sách hàng năm của huyện.

Điều 7. Thủ tục và trình tự thực hiện

1. Các đối tượng nêu tại Khoản 2, Điều 3: Thực hiện theo Quy định số 17-QĐ/TU, ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo Thường trực Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy) các trường hợp thuộc đối tượng quy định tại Điểm a, b, c, Khoản 1, Điều 3 khi gặp ốm đau, khó khăn.

3. Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ huyện kịp thời báo cáo Thường trực Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy) các trường hợp quy định tại Điều 3 khi ốm đau nằm viện, khó khăn; không để xảy ra tình trạng bỏ sót hoặc thăm hỏi không kịp thời.

4. Ban Tổ chức Huyện ủy và Văn phòng Huyện ủy thẩm định hồ sơ, tham mưu Thường trực Huyện ủy ban hành quyết định chi các mức thăm hỏi, trợ cấp theo Điều 5 Quy định này cho các đối tượng.

5. Văn phòng Huyện ủy thẩm định, chuẩn bị kinh phí theo quyết định thăm hỏi, trợ cấp của Thường trực Huyện ủy cho các đối tượng theo quy định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Ủy ban nhân dân huyện hàng năm cân đối, bố trí ngân sách của huyện để bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện việc thăm hỏi ốm đau, trợ cấp khó khăn theo Quy định này.

2. Văn phòng Huyện ủy chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy và các cơ quan, đơn vị liên quan hàng năm lập dự toán kinh phí, báo cáo Thường trực Huyện ủy xem xét, phê duyệt; quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí kịp thời, đúng theo quy định; định kỳ hàng năm báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy để theo dõi, chỉ đạo.

3. Quy định này thay thế Quy định số 06-QĐ/HU, ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thăm hỏi ốm đau, trợ cấp khó khăn đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý và người có công với cách mạng./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Ban Thường vụ Huyện ủy,
- Thường trực HĐND huyện,
- Ủy ban nhân dân huyện,
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện,
- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Phạm Triều